Phong GD&ÑT Dau Tieng
Tröông Mam Non 13/3

VU GIAO DUC MAM NON
Thö tö,ngay 22/04/2026

HOA ÑÔN ÑI CHÔ

Böa an :An Chính
Ño tuoi :Mau giao
Tong so tre :318

Sang : Banh mì op la nöôc mam
NT: Banh canh thòt nam möôp ca rot
Söa grow
Tröa : Côm bo kho ca rot cu cai trang
Canh rau muong tom kho thòt heo nac
Mon xao: ñau ñua
Xe: söa grow
Xe chieu: Nui thòt nam möôp ca rot su su

So Tien Tren Moi Tre :37014

STT	Ten thöc pham	Khoi löông(g)	Ñôn gia(ñ/100g)	Thanh tien(ñ)
	*CHÔ			
1	Ram (muoi)	3,000	1,060	31,800
2	Tom kho	200	87,560	175,120
3	Nöôc mam Ca (loai 1)	4,000	6,820	272,800
4	Dau thao moc	4,000	6,280	251,200
5	Ñöông cat	3,000	3,880	116,400
6	Dau me	1,000	4,200	42,000
7	Gao te may	18,000	2,630	473,400
8	Hanh la	1,500	5,360	80,400
9	Hanh cu tôûi	1,000	6,300	63,000
10	Ca rot	7,000	5,570	389,900
11	Nam rôm	1,000	14,180	141,800
12	Möôp	3,000	4,200	126,000
13	Cu cai trang	2,000	3,150	63,000
14	Rau muong	6,500	3,470	225,550
15	Ñau ñua	3,500	3,780	132,300
16	Su su	1,000	3,360	33,600
17	Banh mì lat	14,000	5,000	700,000
18	Banh canh	4,000	2,200	88,000
19	Nui	8,500	3,520	299,200
20	Thòt lôn nac	7,000	18,900	1,323,000
21	Thòt bo loai 1	9,500	37,910	3,601,450
22	Tröng ga toan phan	15,000	4,400	660,000
	Cong			**9,289,920**
	*XUAT KHO			
23	Söa bot Abbot Grow	12,100	20,500	2,480,500
	Cong			**2,480,500**

Tong tien thöc pham	**11,770,420** ñ
Chi phí khac	0(ñ)
Tien ñöôc chi trong ngay	11766000(ñ)
So dö ñau ngay	0(ñ)
So dö cuoi ngay	-4420(ñ)
Xuat an luy ke tö ñau thang	
Tieu chuan luy ke tö ñau thang	
Tien chi luy ke tö ñau thang	

Phó Hiệu Trưởng Duyệt

TRƯỜNG MẦM NON 13/3

Tường Ngọc Thủy Tiên